

Thời gian: 07h00, ngày 10/06/2018, Phòng thi: 1001B, 254 Nguyễn Văn Linh

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/09/1987	TT - Huế			
2	002	Phan Huỳnh Thiên Ân	07/01/1991	Đà Nẵng			
3	003	Nguyễn Đăng Hoài Chung	15/10/1990	Đà Nẵng			
4	004	Phạm Trung Chánh	11/03/1991	Kiên Giang			
5	005	Vũ Thành Dương	10/11/1983	Quảng Nam			
6	006	Lê Thị Minh Giao	25/05/1987	Đà Nẵng			
7	007	Đỗ Thị Ngọc Hà	10/03/1980	Đà Nẵng			
8	008	Đoàn Trung Hiếu	12/10/1990	Quảng Trị			
9	009	Võ Khắc Hoàng	09/10/1971	Quảng Bình			
10	011	Phan Thanh Hùng	03/11/1981	Đà Nẵng			
11	012	Võ Duy Hùng	20/10/1984	Quảng Ngãi			
12	015	Trần Phước Hưng	05/08/1989	Quảng Trị			
13	017	Hồ Thị Phong Lan	27/10/1977	Đà Nẵng			
14	019	Nguyễn Thị Thùy Liên	16/02/1991	Quảng Nam			
15	021	Nguyễn Quang Diễm My	25/05/1989	Đà Nẵng			
16	022	Nguyễn Thanh Nhân	15/02/1990	Đà Nẵng			
17	023	Hồ Thị Cẩm Nhung	20/05/1986	Đà Nẵng			
18	024	Nguyễn Phi Palê	26/06/1988	Quảng Nam			
19	025	Trương Hải Phòng	07/03/1989	Kiên Giang			
20	026	Đoàn Đỗ Xuân Quang	01/05/1980	Đà Nẵng			
21	027	Nguyễn Phước Nhật Quang	23/03/1991	Quảng Nam			
22	028	Phạm Vũ Khánh Quyên	08/03/1984	Đà Nẵng			
23	029	Nguyễn Thành Sỹ	17/07/1980	Quảng Nam			
24	031	Phạm Minh Tuấn	22/12/1991	Quảng Nam			
25	032	Lê Nguyễn Thanh Tùng	17/06/1987	Đà Nẵng			
26	033	Đặng Vĩnh Thạch	15/04/1979	Quảng Nam			
27	034	Nguyễn Tiến Thành	12/04/1983	Quảng Bình			
28	035	Lê Thị Nguyên Thảo	16/01/1991	Đà Nẵng			
29	036	Trần Thị Hoài Thương	11/06/1987	Đà Nẵng			
30	037	Lê Châu Quang Viễn	08/09/1988	Đà Nẵng			

Số TS vắng:; Đình chi:; Tổng số bài:; Tổng số tờ:

Giám thị 1

Giám thị 2

Phó Chủ tịch Hội đồng
kiểm Trường Ban Coi thi



TS. Nguyễn Hữu Phú

Thời gian: 07h00, ngày 10/06/2018, Phòng thi: 1001B, 254 Nguyễn Văn Linh

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	001	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/09/1987	TT - Huế			
2	002	Phan Huỳnh Thiên Ân	07/01/1991	Đà Nẵng			
3	003	Nguyễn Đăng Hoài Chung	15/10/1990	Đà Nẵng			
4	005	Vũ Thành Dương	10/11/1983	Quảng Nam			
5	006	Lê Thị Minh Giao	25/05/1987	Đà Nẵng			
6	007	Đỗ Thị Ngọc Hà	10/03/1980	Đà Nẵng			
7	008	Đoàn Trung Hiếu	12/10/1990	Quảng Trị			
8	009	Võ Khắc Hoàng	09/10/1971	Quảng Bình			
9	011	Phan Thanh Hùng	03/11/1981	Đà Nẵng			
10	012	Võ Duy Hùng	20/10/1984	Quảng Ngãi			
11	015	Trần Phước Hưng	05/08/1989	Quảng Trị			
12	019	Nguyễn Thị Thùy Liên	16/02/1991	Quảng Nam			
13	021	Nguyễn Quang Diễm My	25/05/1989	Đà Nẵng			
14	022	Nguyễn Thanh Nhân	15/02/1990	Đà Nẵng			
15	023	Hồ Thị Cẩm Nhung	20/05/1986	Đà Nẵng			
16	024	Nguyễn Phi Palê	26/06/1988	Quảng Nam			
17	025	Trương Hải Phòng	07/03/1989	Kiên Giang			
18	026	Đoàn Đỗ Xuân Quang	01/05/1980	Đà Nẵng			
19	027	Nguyễn Phước Nhật Quang	23/03/1991	Quảng Nam			
20	028	Phạm Vũ Khánh Quyên	08/03/1984	Đà Nẵng			
21	029	Nguyễn Thành Sỹ	17/07/1980	Quảng Nam			
22	031	Phạm Minh Tuấn	22/12/1991	Quảng Nam			
23	032	Lê Nguyễn Thanh Tùng	17/06/1987	Đà Nẵng			
24	033	Đặng Vĩnh Thạch	15/04/1979	Quảng Nam			
25	034	Nguyễn Tiến Thành	12/04/1983	Quảng Bình			
26	035	Lê Thị Nguyên Thảo	16/01/1991	Đà Nẵng			
27	036	Trần Thị Hoài Thương	11/06/1987	Đà Nẵng			
28	037	Lê Châu Quang Viễn	08/09/1988	Đà Nẵng			
29							

Số TS vắng:; Đình chỉ:; Tổng số bài:; Tổng số tờ:

Giám thị 1

Giám thị 2

Phó Chủ tịch Hội đồng

kiêm Trưởng Ban Coi thi



TS. Nguyễn Hữu Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH THÍ SINH THI ANH VĂN B1
Môn: Nói

Thời gian: 13h30, ngày 10/06/2018 - Phòng thi: 1001B, Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm		Ghi chú
						Số	Chữ	
1	001	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/09/1987	TT - Huế				
2	002	Phan Huỳnh Thiên Ân	07/01/1991	Đà Nẵng				
3	003	Nguyễn Đăng Hoài Chung	15/10/1990	Đà Nẵng				
4	005	Vũ Thành Dương	10/11/1983	Quảng Nam				
5	006	Lê Thị Minh Giao	25/05/1987	Đà Nẵng				
6	007	Đỗ Thị Ngọc Hà	10/03/1980	Đà Nẵng				
7	008	Đoàn Trung Hiếu	12/10/1990	Quảng Trị				
8	009	Võ Khắc Hoàng	09/10/1971	Quảng Bình				
9	010	Nguyễn Đình Hồng	19/11/1966	Phú Thọ				
10	011	Phan Thanh Hùng	03/11/1981	Đà Nẵng				
11	012	Võ Duy Hùng	20/10/1984	Quảng Ngãi				
12	013	Võ Tấn Hùng	09/10/1979	Quảng Nam				
13	014	Dương Cảnh Hưng	01/09/1981	Quảng Bình				
14	015	Trần Phước Hưng	05/08/1989	Quảng Trị				
15	016	Trần Duy Khánh	26/06/1983	Quảng Bình				
16	018	Trần Đình Lành	15/03/1968	Đà Nẵng				
17	019	Nguyễn Thị Thùy Liên	16/02/1991	Quảng Nam				
18	020	Võ Bình Minh	23/06/1985	Đà Nẵng				
19								
20								

Số TS vắng:; Đình chỉ:; Tổng số bài:

Giám khảo 1

Giám khảo 2

Phó Chủ tịch Hội đồng

Kiểm Trưởng Ban Coi thi



TS. Nguyễn Hữu Phú

Thời gian: 13h30, ngày 10/6/2018 Phòng thi: 1003, Cơ sở 254 Nguyễn Văn Linh

STT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ký tên	Điểm		Ghi chú
						Số	Chữ	
1	021	Nguyễn Quang Diễm My	25/05/1989	Đà Nẵng				
2	022	Nguyễn Thanh Nhân	15/02/1990	Đà Nẵng				
3	023	Hồ Thị Cẩm Nhung	20/05/1986	Đà Nẵng				
4	024	Nguyễn Phi Palê	26/06/1988	Quảng Nam				
5	025	Trương Hải Phòng	07/03/1989	Kiên Giang				
6	026	Đoàn Đỗ Xuân Quang	01/05/1980	Đà Nẵng				
7	027	Nguyễn Phước Nhật Quang	23/03/1991	Quảng Nam				
8	028	Phạm Vũ Khánh Quyên	08/03/1984	Đà Nẵng				
9	029	Nguyễn Thành Sỹ	17/07/1980	Quảng Nam				
10	030	Trang Minh Tấn	19/04/1972	Kiên Giang				
11	031	Phạm Minh Tuấn	22/12/1991	Quảng Nam				
12	032	Lê Nguyễn Thanh Tùng	17/06/1987	Đà Nẵng				
13	033	Đặng Vĩnh Thạch	15/04/1979	Quảng Nam				
14	034	Nguyễn Tiến Thành	12/04/1983	Quảng Bình				
15	035	Lê Thị Nguyên Thảo	16/01/1991	Đà Nẵng				
16	036	Trần Thị Hoài Thương	11/06/1987	Đà Nẵng				
17	037	Lê Châu Quang Viễn	08/09/1988	Đà Nẵng				
18								
19								
20								

Số TS vắng:; Đình chỉ:; Tổng số bài:

Giám khảo 1

Giám khảo 2

Phó Chủ tịch Hội đồng
Kiêm Trưởng Ban Coi thi



TS. Nguyễn Hữu Phú